

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /CBTT-VBG

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV**
2. Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV**
3. Mã chứng khoán: **VBG**
4. Địa chỉ trụ sở chính: **Số nhà 30B, phố Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.**
5. Điện thoại: **04.3 845 7360** Fax: **04.3 732 3484**
6. Người công bố thông tin: **Lê Đức Long - Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật**
7. Nội dung thông tin công bố: **Về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV như sau:**

* **Thời gian tổ chức:** Bắt đầu từ 8h00 ngày 27 tháng 4 năm 2017 (thứ Năm)

* **Địa điểm:** Hội trường Tầng 4, Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, Số 30B, Đoàn Thị Điểm, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

* **Nội dung Đại hội:**

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2017;
- Thông qua Báo cáo PA phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2016, dự kiến mức trả cổ tức năm 2017;
- Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016;
- Thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2016; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016; Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2017;
- Thông qua tờ trình của HĐQT về việc thay đổi thành viên HĐQT.
- Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ (theo hướng dẫn của TKV)
- Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016; Đề xuất mức chi trả tiền lương chuyên trách và thù lao trách nhiệm cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017.

- Thảo luận và thông qua các nội dung cần thiết khác.

*** Chi tiết các tài liệu Đại hội gửi kèm theo Thông báo này và đăng tải thông tin tại địa chỉ Website: <http://diachatvietbac.vn/Quan-he-co-dong/>**

Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Quý Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định.

Trân trọng!



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP; TK



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Đức Long

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC-TKV
(Ngày 27 tháng 4 năm 2017)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h00	I. Đón tiếp và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
	1. Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	2. Phát tài liệu cho cổ đông	
8h30 - 8h50	II. Khai mạc Đại hội	
	1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức (Ông Nghĩa)
	2. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông	P.TC-LDTL (Bà Thủy)
	3. Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	
	4. Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa ĐH (Ông Bình)
	5. Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ	
	6. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	
8h50 - 9h35	III. Nội dung chính Đại hội	
8h50 - 9h05	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2017;	Giám đốc (Ông Long)
9h05 - 9h15	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016;	CT HĐQT (Ông Bình)
9h15 - 9h25	3. Tờ trình thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán.	KTT Cty (Bà Nguyệt)
9h25 - 9h35	4. Báo cáo của Ban kiểm soát về Hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2016; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.	Trưởng BKS (Ông Tấn)
9h35 - 10h35	IV. Đề trình Đại hội thông qua các Tờ trình	
9h35 - 9h40	1. Tờ trình thông qua việc HĐQT bổ nhiệm ông Lê Quang Bình làm thành viên HĐQT mới, đồng thời là chủ tịch HĐQT.	Giám đốc (Ông Long)
9h40 - 9h45	2. Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017	Trưởng BKS (Ông Tấn)
9h40 - 9h55	3. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017.	Giám đốc (Ông Long)
9h55 - 10h05	4. Báo cáo chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2016, Tờ trình thông qua việc chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2017.	P.TC-LDTL (Bà Hải)
10h05 - 10h10	5. Tờ trình sửa đổi Điều lệ	TV HĐQT (Ông Tuấn)
10h10 - 10h25	6. Đại hội thảo luận	Các đại biểu
10h25 - 10h35	7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung	Các đại biểu
10h35 - 11h00	Đại hội nghỉ giải lao 25 phút	
11h00 - 11h30	V. Tổng kết Đại Hội	
11h00 - 11h10	Báo cáo kết quả biểu quyết	Chủ tọa ĐH (Ông Bình)
10h10 - 11h25	Trình bày Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký đại hội
11h25 - 11h30	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa ĐH (Ông Bình)
11h30	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức (Ông Nghĩa)

Số: /QC-VBG

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26 tháng 01 năm 2016;

Căn cứ biên bản họp ngày tháng 4 năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 bao gồm các nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (“Công ty” hay “VBG”)

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày /04/2017 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ý tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán, loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ

đồng có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu, Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên Bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông tạm thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BDH;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Bình

Số: /BC-VBG

**BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin phép được báo cáo quý vị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2017.

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần . Bước sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình mới, nằm trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty đã chủ động duy trì và phát triển trong hoạt động SXKD: Trong năm, ngoài các Phương án, Đề án được TKV giao nhiệm vụ thi công, Công ty đã chủ động tạo thêm việc làm, tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động bằng cách tham gia đấu thầu thi công các Đề án như: Đề án thăm dò mỏ than Mạo Khê, Đông Bắc Mông Dương, Núi Béo, mở rộng thị trường khoan thăm dò ngoài TKV như khoan thăm dò tại mỏ sắt Nà Rụa, thăm dò Nicken tại Cao Bằng...

Năm 2016 công ty đã gặp phải một số khó khăn sau:

- Đầu năm 2016 các phương án thăm dò than, khoáng sản các Chủ đầu tư phê duyệt muộn, (Dương Huy tháng 7/2016, Nam Mẫu tháng 6/2016, Mạo Khê tháng 5/2016...), công tác thi công Đấu thầu khối lượng khoan thăm dò (M D, MK) đến tháng 10 mới triển khai thi công được, công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn... nhiều máy khoan của Công ty phải chờ việc.

- Một số lỗ khoan gặp sự cố khách quan (Địa chất phức tạp, sập lở, trượt tầng...) phải khoan đi khoan lại nhiều lần, chi phí lớn năng suất lao động giảm cũng ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động và lợi nhuận của Công ty. Song Công ty đã chủ động tháo gỡ khó khăn, áp dụng mọi biện pháp để giảm chi phí, tiếp kiệm vật tư, nhiên liệu, nâng cao năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1/ Sản lượng thực hiện đạt: 53.209,6 mét khoan đạt 103% Kế hoạch năm.

2/ Doanh thu thực hiện: 233.954 Triệu đồng đạt 120% Kế hoạch năm.

3/ Lợi nhuận trước thuế: 6.562 Triệu đồng đạt 119% so với Kế hoạch năm.

4/ Lao động bình quân: 555 người đạt 99% Kế hoạch năm.

5/ Thu nhập bình quân: 9.056.987 đồng/người/tháng đạt 101% so với Kế hoạch năm.

6/ Chi trả cổ tức: 4.5 % đạt 100% so với Kế hoạch năm

2. Phương hướng, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2016, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2017. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

1/ Tổng sản lượng: 67.405 mét khoan.

2/ Doanh thu tổng số: 201.800 Triệu đồng.

3/ Lợi nhuận trước thuế: 6.000 Triệu đồng.

4/ Lao động bình quân: 541 người.

5/ Tiền lương bình quân: 9.655.000 đồng/người/tháng.

6/ Dự kiến chi trả cổ tức: 5.0 %

Các Biện pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2017:

- Đào tạo và tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề khảo sát, địa chất, đáp ứng được các yêu cầu về lao động (trực tiếp) cho giai đoạn trước mắt và các năm tiếp theo. Hạn chế và không tuyển dụng CBNV làm việc gián tiếp, để đến năm 2020 đội ngũ CBNV làm công việc gián tiếp giảm theo đúng (tỉ lệ 12%) qui định của Tập Đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam đối với các đơn vị Địa Chất.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động, tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ khoa học vào công tác khảo sát, thăm dò địa chất.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật thăm dò khảo sát than và thăm dò khoáng sản áp dụng thanh toán cho các đơn vị , đảm bảo mức tiêu hao (VT, TL) cho một đơn vị sản phẩm (Mét khoan, 1 ha đo đạc, 1 mẫu phân tích ...) đúng, sát với thực tế sản xuất, quan tâm đến đời sống của công nhân lao động , tăng cường công tác quản lý có thưởng phạt nghiêm minh nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động hoàn thành tốt các mục tiêu Công ty đã đề ra.

- Thực hiện tốt công tác ĐTXDCB do Nhà nước, TKV ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

- Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

- Chủ động mở rộng thị trường khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV
GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Long

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016, KẾ HOẠCH NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Kính thưa: Quý Đại biểu! Kính thưa Quý Cổ Đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 26/3/2016 đến nay gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Nguyễn Văn Dâu: Từ ngày 26/3/2016 đến ngày 30/3/2017
- Ông Lê Quang Bình: Từ ngày 30/3/2016 đến nay (*Đề nghị ĐHCĐ chấp thuận*)

*** Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/3/2016 đến nay):**

- Ông Lê Đức Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Đặng Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT chuyên trách
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2016

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể là:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ban hành đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp 11 cuộc họp và đã ban hành 11 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

HDQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của HDQT. Do vậy, mọi vấn đề của HDQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HDQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD.

Ngoài ra HDQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch PHKD năm 2016</i>	<i>Thực hiện năm 2016</i>	<i>Tỷ lệ HTKH</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86,000	86,000	100%
2	Sản lượng	Mét	51,500	53,209.6	103%
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	200,927	233,954	120%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6,500	6,562	119%
5	Cổ tức phân phối	%	4.5	4.5	100%
6	Lao động bình quân	Người	621	555	89%
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đ/ng-thg	9,005,874	9,056,987	101%
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	9,134	9,134	100%

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCB năm 2017 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch PHKD năm 2017</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86,000	
2	Sản lượng	Mét	67,405	

3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	201,800
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6,000
5	Cổ tức phân phối	%	5
6	Lao động bình quân	Người	541
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	9,655,000
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	7,400

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương năm 2016	Thù lao năm 2016
1	Nguyễn Văn Dậu	Chủ tịch HĐQT	11		59.400.000
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11		50.600.000
3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11		50.600.000
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11		50.600.000
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT chuyên trách	11	275.965.500 (10 tháng)	4.600.000 (01 tháng)
6	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng BKS không chuyên trách	11		50.600.000
7	Vũ Thị Thủy	Thành viên BKS không chuyên trách	11		46.200.000
8	Trần T.Kim Thanh	Thành viên BKS không chuyên trách	11		46.200.000
	Tổng cộng			275.965.500	358.800.000

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2017

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo thực hiện tích cực để hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV, thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý nhằm tập trung sức mạnh cho sự phát triển Công ty.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.

- Tăng cường tính minh bạch thông tin, quản trị chi phí, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động; duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty; tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên địa bàn đóng quân, địa bàn thi công, cơ quan cấp trên và các đối tác, đơn vị bạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

IV. Kết luận

Năm 2016, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua với hiệu quả cao, cơ bản đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Có được những kết quả trên trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành, toàn thể Cổ đông và CBCNV trong Công ty.

Nhân dịp này thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý Cổ Đông, CBCNV Công ty lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Bình

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 bắt đầu từ ngày 3/2/2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán, tôi xin báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 như sau:

A. Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính):

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

B. Báo cáo tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính triệu đồng)

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2016	Ngày 3/2/2016
TỔNG TÀI SẢN	206.004	165.691
I. Tài sản ngắn hạn	171.965	128.013
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.036	9.704
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	165.540	103.703
4. Hàng tồn kho	2.839	14.091
5. Tài sản ngắn hạn khác	550	515
II. Tài sản dài hạn	34.039	37.678

2. Tài sản cố định	31.419	36.030
5. Tài sản dài hạn khác	2.620	1.648
NGUỒN VỐN	206.004	165.691
I. Nợ phải trả	114.752	79.691
1. Nợ ngắn hạn	114.752	79.691
2. Nợ dài hạn	-	-
II. Vốn chủ sở hữu	91.252	86.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	5.252	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (Triệu đồng)
1. Tổng doanh thu	233.953
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	233.891
- Doanh thu hoạt động tài chính	62
- Thu nhập khác	-
2. Tổng chi phí	227.391
- Giá vốn hàng bán	208.726
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.540
- Chi phí tài chính	1.043
- Chi khác	82
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.562
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.252
5. Tiền lương và thù lao HĐQT, ban KS và ban lãnh đạo điều hành	1.880.8
- Tiền lương	1.522
- Thù lao	358,8

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNG GIÁ KHÁI QUÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 16,52%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 83,48%

- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	55,70%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	44,30%

2. Khả năng thanh toán

- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	1.79 lần
- Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,50 lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	0,03 lần

3. Tỷ suất sinh lời

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	611 đồng/CP
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu (ROS)	2,24%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	2,55%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,11%

Kính trình đại hội cổ đông thông qua./.

KÊ TOÁN TRƯỞNG

ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2014 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 .

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Nội dung	Số tiền
I.Lợi nhuận sau thuế năm 2016	5.251.966.085
II. Phân phối lợi nhuận:	5.251.966.085
1. Trả cổ tức (4.5%)	3.870.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	1.381.966.085
+ Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)	414.589.825
+ Trích lập quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS	50.000.000
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	917.379.260

Kính trình đại hội uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình đại hội xem xét biểu quyết./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Quang Bình

Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/01/2016;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/01/2016;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2017;

Ban Kiểm soát công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội cổ đông năm 2017 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ của công ty.

2. Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quá trình hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty;

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

5. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận. Tham khảo ý kiến về việc đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam và bảo đảm rằng các báo cáo này đã được phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam cùng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.

6. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

7. Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã họp 04 lần với nội dung: (i) thông qua kế hoạch kiểm soát, giám sát năm 2016 (ii) phân công nhiệm vụ của ban kiểm soát, (iii) thông qua nội dung, chương trình kiểm soát 6 tháng đầu năm 2016; (iv) thông qua nội dung kiểm soát quý III - 9 tháng đầu năm 2016.

8. Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

9. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2016 là 143.000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy :

1.1. Hội đồng quản trị gồm 05 người:

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Dậu | - Chủ tịch |
| 2. Ông: Lê Đức Long | - Ủy viên |
| 3. Ông: Đặng Quốc Tuấn | - Ủy viên |
| 4. Ông: Nguyễn Danh Tuyên | - Ủy viên |
| 5. Ông: Nguyễn Vũ Hải | - Ủy viên |

1.2. Ban kiểm soát gồm 03 người:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Tân | - Trưởng ban |
| 2. Bà: Vũ Thị Thủy | - Ủy viên |
| 3. Bà: Trần Thị Kim Thanh | - Ủy viên |

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức được 11 phiên họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: Bầu Chủ tịch, Giám đốc Công ty; Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; Xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD; công tác đầu tư, hạn mức vay vốn,... Ngoài ra, HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Trong năm 2016, Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực để củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt.

- Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và lập kế hoạch cho năm 2017 về công tác Lựa chọn nhà thầu; nghiệm thu và thanh quyết toán các hợp đồng đã và đang thực hiện.

- Công tác quản lý và các mặt hoạt động khác: HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường gây ra sai phạm lớn trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

II. Tình hình tài chính và thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2016:

1.1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2016:

Năm 2016 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển, được biểu hiện cụ thể tại bảng số 01.

Bảng số 01: Các chỉ tiêu tài chính năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2016	Ghi chú
A	B	1	2
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,06	Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần từ ngày 03/2/2016
2	Hệ số thanh toán hiện thời	1,50	
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,26	
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	83,48	
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	16,52	
5	Hệ số về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	2,55	
	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	6,11	

1.2. Vốn điều lệ của Công ty: Tại thời điểm 31/12/2016, Vốn điều lệ là 86 tỷ đồng (không thay đổi trong năm 2016), chi tiết góp vốn tại bảng số 02:

Bảng số 02: Bảng tổng hợp góp vốn điều lệ đến thời điểm ngày 31/12/2016

DVT: Triệu đồng

T T	Nội dung	Số vốn cam kết góp	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2016	Số vốn chưa góp tại thời điểm 31/12/2016	Tỷ lệ góp vốn
1	Cổ đông tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam	79.120	79.120	0	92,0
2	Cổ đông cá nhân (391 cổ đông)	6.880	6.880	0	8,0
	Tổng cộng	86.000	86.000	0	100

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016.

2.1. Đánh giá chung :

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Chế độ báo cáo tài chính: Công ty thực hiện báo cáo tài chính theo quý, năm tài chính theo quy định hiện hành.

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và xác nhận “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV tại ngày 31/12/2016”.

2.1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Bảng số 03:

Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Tăng, giảm	
					Số tiền	Tỷ lệ %
A	Tài sản ngắn hạn	100	171.964.841.344	128.012.771.190	43.952.070.154	34,33
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.036.160.059	9.703.943.201	-6.667.783.142	(68,71)
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0	0	
III	Các khoản phải thu	130	165.540.058.641	103.703.185.817	61.836.872.824	59,63

	ngắn hạn					
IV	Hàng tồn kho	140	2.838.855.212	14.090.438.160	-11.251.582.948	(79,85)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	549.767.432	515.204.012	34.563.420	6,71
B	Tài sản dài hạn	200	34.038.868.779	37.678.448.832	-3.639.580.053	(9,66)
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0	0	
II	Tài sản cố định	220	31.418.812.675	36.030.124.424	-4.611.311.749	(12,80)
1	Tài sản cố định hữu hình	221	31.048.717.607	35.521.181.121	-4.472.463.514	(12,59)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0	0	
3	Tài sản cố định vô hình	227	370.095.068	508.943.303	-138.848.235	(27,28)
III	Bất động sản đầu tư	230	0	0	0	
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	0	0	0	
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0	0	
VI	Tài sản dài hạn khác	260	2.620.056.104	1.648.324.408	971.731.696	58,95
-	Tổng công tài sản (270= 100 + 200)	270	206.003.710.123	165.691.220.022	40.312.490.101	24,33
C	Nợ phải trả	300	114.751.744.038	79.691.220.022	35.060.524.016	44,00
I	Nợ ngắn hạn	310	114.751.744.038	79.691.220.022	35.060.524.016	44,00
II	Nợ dài hạn	330			0	
D	Vốn chủ sở hữu	400	91.251.966.085	86.000.000.000	5.251.966.085	6,11
I	Vốn chủ sở hữu	410	91.251.966.085	86.000.000.000	5.251.966.085	6,11
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	86.000.000.000	86.000.000.000	0	-
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.251.966.085	0	5.251.966.085	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	5.251.966.085	0	5.251.966.085	
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0	0	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0	0	
-	Tổng công nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	206.003.710.123	165.691.220.022	40.312.490.101	24,33

Bảng số 04:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016 (3/2/2016-31/12/16)
A	B	C	D
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	233.891.334.145

2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	233.891.334.145
4	Giá vốn hàng bán	11	208.725.992.293
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	25.165.341.852
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	62.691.616
7	Chi phí tài chính	22	1.043.241.643
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>1.043.241.643</i>
8	Chi phí bán hàng	25	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.540.371.660
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	6.644.420.165
11	Thu nhập khác	31	-
12	Chi phí khác	32	82.175.502
13	Lợi nhuận khác	40	-82.175.502
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	6.562.244.663
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.310.278.578
16	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	5.251.966.085
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	611
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-

III. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công ty cần ban hành đầy đủ các quy chế, quy định như phục vụ công tác quản lý điều hành như: Quy định về định mức để phục vụ công tác giao khoán, quyết toán khoán; Quy chế quản lý tài sản, Quy chế (quy định) về thuê ngoài...

2. Đối với công tác kế toán: Công ty cần ban hành mới quy định về biểu mẫu chứng từ kế toán và ban hành quy trình luân chuyển chứng từ trong nội bộ Công ty.

3. Đối với công tác vật tư: Công ty cần tăng cường, nâng cao hơn nữa về hồ sơ thủ tục trong công tác mua bán vật tư, cân đối hợp lý nhu cầu sử dụng để giảm tồn kho nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Đối với công tác kế hoạch: Công ty cần chú trọng hơn nữa đối với việc Công ty ký kết các hợp đồng thuê ngoài thực hiện khoan thăm dò (công ty ký trực tiếp nhưng không thực hiện lại thuê ngoài thực hiện) và công tác thuê ngoài tại cơ quan Công ty, Chi nhánh Công ty đảm bảo tính cạnh tranh, hiệu quả,...

5. Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (cuối năm 2016 là 164.771 triệu đồng/số dư đầu năm là 100.844 triệu đồng) để giảm vốn vay ngắn hạn (cuối năm 2016 là 17.653 triệu đồng/số dư đầu năm là 10.129 triệu đồng) để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh (hiện nay công ty vay ngắn hạn lãi suất rất cao trên 7%/năm).

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các quy định nội bộ Công ty,...

2- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, đầu tư, tiền lương,... của Công ty;

3- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định

4- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2016, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT, BGĐ công ty
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Tấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC-TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Số /TTr-BKS

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV số 01/QĐ-VBG ngày 03/02/2016;

Căn cứ Công văn số 93/TKV-KSNB-KT ngày 09/01/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v Triển khai công tác kiểm toán năm 2017.

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV (Công ty) năm 2017 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

Công ty TNHH PKF Việt Nam là doanh nghiệp được tách từ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (*tiền thân là AFC Sài Gòn - là một trong những công ty kiểm toán đầu tiên của Bộ Tài chính Việt Nam, được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh từ năm 1995*) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 14/09/2015, với mã số doanh nghiệp 0313440640.

PKF Việt Nam là Công ty kiểm toán có hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động chuyên ngành kiểm toán tại Việt Nam; và cũng là Công ty kiểm toán có rất nhiều năm kinh nghiệm kiểm toán cho các đơn vị ngành than (từ năm 1997 đến nay), trong đó có kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam từ năm 2009 đến nay.

PKF Việt nam cũng là Công ty kiểm toán luôn được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

Nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD và đảm bảo quy định theo Nghị định 105/2004/ND-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập; Ban kiểm soát công ty đề xuất với Đại hội đồng cổ đông năm 2017 lựa chọn ***Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.***

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc đã lập được Tập đoàn TKV lựa chọn tại công văn số 93/TKV-KSNB-KT ngày 09/01/2017 để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Đại hội đồng cổ đông năm 2017;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Tấn

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2016, trình phương án chi trả năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

1. Chi trả tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt như sau:

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS không chuyên trách:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.400.000 đồng/tháng

+ Thù lao thành viên HĐQT: 4.600.000 đồng/tháng

+ Thù lao Trưởng BKS: 4.600.000 đồng/tháng

+ Thù lao thành viên BKS: 4.200.000 đồng/tháng

Tổng cộng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2016 đã chi trả:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương năm 2016	Thù lao năm 2016
1	Nguyễn Văn Dậu	Chủ tịch HĐQT	11		59.400.000
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11		50.600.000
3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT	11		50.600.000

		không chuyên trách			
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11		50.600.000
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT chuyên trách		275.965.500	4.600.000
6	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng BKS không chuyên trách	11		50.600.000
7	Vũ Thị Thùy	Thành viên BKS không chuyên trách	11		46.200.000
8	Trần T.Kim Thanh	Thành viên BKS không chuyên trách	11		46.200.000
	Tổng cộng			275.965.500	358.800.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

- Tiền lương:

+ Số lượng thành viên HĐQT chuyên trách: 01 thành viên

Chức danh	Mức tiền lương hàng tháng (Đồng/người/tháng)
1. Thành viên HĐQT chuyên trách	Bằng mức lương Phó giám đốc Công ty

- Thù lao HĐQT, BKS:

+ Số lượng thành viên HĐQT: 4 thành viên

+ Số lượng thành viên BKS: 3 thành viên

Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)
I. Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \times 15\% = 4.050.000$
2. Thành viên HĐQT	$23.000.000 \times 15\% = 3.450.000$
Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)
II. Ban kiểm soát	
1. Trưởng ban Kiểm soát	$23.000.000 \times 15\% = 3.450.000$
2. Thành viên BKS	$21.000.000 \times 15\% = 3.150.000$

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TC-LĐTL, TK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-VBG
V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ I thông qua vào ngày 26 tháng 01 năm 2016.

Căn cứ công văn số 1159/TKV-TCNS ngày 22/3/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV; công văn số 1560/TKV-TCNS ngày 08/4/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v sửa Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV xem xét quyết định, thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (sửa đổi bổ sung lần thứ I) chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Bình

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

(Kèm theo tờ trình số: /TTr-VBG ngày 27 tháng 4 năm 2017)

S T T	Điều lệ VBG hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
1	Điểm c, Khoản 1, Điều 1 “Vốn điều lệ” có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Điểm c, Khoản 1, Điều 1 “Vốn điều lệ” có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp, hoặc đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp.	
2		Bổ sung Điểm đ, l Khoản 1, Điều 1 đ) “Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2009; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH 12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 l) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính. Đổi Điểm đ, e, f, g, h thành Điểm e, g, h, i, k Đổi Điểm i, k thành Điểm m, n	
3	Khoản 3 Điều 2: Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam (TKV), do TKV chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần và thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật tại Công ty.	Khoản 3 Điều 2: Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Tập đoàn.	

4	Khoản 5 Điều 2	Bổ sung vào Khoản 4 Điều 2	
5	Khoản 6 Điều 2	Chuyển thành Khoản 5 Điều 2: Bổ sung: Website: diachatvietbac.vn	
6	Khoản 7, 8, 9 Điều 2 Khoản 9 Điều 2. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 50 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Chuyển thành Khoản 6, 7, 8 Điều 2 Chuyển thành Khoản 8 Điều 2. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	
7	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông Khoản 1 Điểm b) Công ty có thể tăng vốn điều lệ, thay đổi mức vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 1 Điểm b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
8	Khoản 4, 5, 6 Điều 5: 4. Chào bán cổ phần: a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm: (i) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu (ii) Chào bán ra công chúng (iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật	Bổ sung Điều 6 và Chuyển khoản 4, 5, 6 Điều 5 thành Khoản 1, 2, 3 Điều 6: Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán 1. Chào bán cổ phần: a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm: (i) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu (ii) Chào bán ra công chúng (iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ	

doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp

6. Mua lại cổ phần

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần., trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác

c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp **phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.**

3. Mua lại cổ phần

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại **theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp** được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần., trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác

Bổ sung khoản 6 Điều 6: Tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49% vốn điều lệ và thực hiện theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

9	Khoản 7 Điều 5: Cổ đông Nhà nước được quyền chào bán tiếp số cổ phần của Nhà nước tại Công ty do không bán hết số lượng cổ phần theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bỏ	
1 0	Khoản 8 Điều 5	Chuyển thành Khoản 5 Điều 5:	
1 1	Điều 6:	Điều 6 sửa thành Điều 9	
1 2	Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán	Chuyển vào Khoản 4 Điều 5: Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	
1 3	Điều 8	<p>Điều 8 chuyển thành Điều 7</p> <p>Bổ sung Khoản 3: 3. Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác. Trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là cổ đông sáng lập thì cần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.</p> <p>Chuyển Khoản 3, 4, 5, 6 thành Khoản 4, 5, 6, 7</p> <p>Bỏ Khoản 7</p>	

1 4	Điều 9 Điểm c Khoản 3 Điều 9: c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi và bán.	Điều 9 chuyển thành Điều 8 Điểm c Khoản 3 Điều 9 sửa thành Điểm c khoản 3 Điều 8: c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi và quyết định phương án xử lý tiếp theo.	
	CHƯƠNG III		
1 5	Điểm c, Khoản 2, Điều 11: Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Điểm g, Khoản 3 Điều 11 Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	Điểm c, Khoản 2, Điều 11: Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 Điều lệ này; Điểm g, Khoản 3 Điều 11 Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
1 6	Điểm a, Khoản 4 Điều 13: a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại khoản 3.d Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại khoản 3.b, 3.e hoặc 3.f Điều này.	Điểm a, Khoản 4 Điều 13: a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại điểm d khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm b, đ khoản 3 hoặc điểm e khoản 3 Điều này.	
1 7	Điểm đ, Khoản 1 Điều 14 Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;	Điểm đ, Khoản 1 Điều 14 Định hướng phát triển của Công ty (kế hoạch dài hạn);	
1 8	Điểm l Khoản 2 Điều 14: l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần	Điểm l Khoản 2 Điều 14: l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo	

	nhất;	cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
1 9		Bổ sung Điểm m Khoản 2 Điều 14 m) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán	
2 0	Điểm m khoản 2 Điều 14	Chuyển thành Điểm n Khoản 2 Điều 14	
2 1	Điểm n Khoản 2 Điều 14	Bỏ	Theo Điều lệ mẫu TKV (Đối với Công ty do TKV nắm giữ trên 50% VDL thì bỏ quy định này)
2 2	Điểm o Khoản 2 Điều 14: o) Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Sửa thành Điểm p Khoản 2 Điều 14: p) Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
2 3	Điểm p Khoản 2 Điều 14	Sửa thành Điểm q, Khoản 2 Điều 14	
2 4	Điểm a Khoản 3 Điều 14 a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 14.2.o Điều lệ này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch;	Điểm a Khoản 3 Điều 14 a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch;	
2 5		Bổ sung Điểm c, Khoản 7 Điều 15 c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm	

		người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công tác khác;	
2 6	<p>Điểm a, Khoản 2 Điều 17 Dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty, chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Điểm a, Khoản 2 Điều 17 Dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty, chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	Theo Khoản 1, Điều 137 Luật DN 2014
2 7	<p>Khoản 2 Điều 18 Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 2 Điều 18 Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
2 8	<p>Khoản 3 Điều 18 Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>	<p>Khoản 3 Điều 18 Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này, thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>	

2 9	Khoản 4 Điều 18 <i>Theo đề nghị Chủ tọa</i> , Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	Khoản 4 Điều 18 Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	
3 0	Điểm d, Khoản 3 Điều 19 Đại hội <i>sẽ chọn và</i> bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điểm d, Khoản 3 Điều 19 Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	
3 1	Điểm b Khoản 2 Điều 20: b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn);	Điểm b Khoản 2 Điều 20: b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển dài hạn);	
3 2		Bổ sung Điểm g, Khoản 2 Điều 20 và thay đổi Điểm g, Điểm h Khoản 2 Điều 20 thành Điểm h, Điểm i g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.	
3 3		Bổ sung Điểm d, Khoản 3 Điều 20 và thay đổi Điểm d, Điểm e khoản 3 Điều 20 thành Điểm e, Điểm g đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; i) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.	
3	Khoản 4 Điều 20	Khoản 4 Điều 20	

4	Nghị quyết về các nội dung khác được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.	
3 5	Khoản 6 Điều 20 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin của Công ty.	Khoản 6 Điều 20 Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.	
3 6	Khoản 1 Điều 21 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Khoản 1 Điều 21 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	
3 7	Điểm c, Khoản 3 Điều 21 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Điểm c, Khoản 3 Điều 21 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước , số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	

3 8	<p>Khoản 4 Điều 21 Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>Khoản 4 Điều 21 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chức ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
3 9	<p>Điểm c Khoản 5 Điều 21: c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p>Điểm c Khoản 5 Điều 21: c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	
4 0	<p>Điều 23 Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23 Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	

4 1	<p>Điểm a Khoản 3 Điều 25: a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty, kế hoạch phát triển trung hạn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<p>Điểm a Khoản 3 Điều 25: a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	
4 2	<p>Điểm d, Khoản 3 Điều 25 Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;</p>	<p>Điểm d, Khoản 3 Điều 25 Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;</p>	
4 3		<p>Bổ sung điểm l, điểm m, Khoản 3 Điều 25 l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	

4 4	<p>Điểm 1, Khoản 3 Điều 25 Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi lại thành Điểm n, Khoản 3 Điều 25 Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1, khoản 2 điều 14 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.</p>	
4 5		<p>Thay đổi điểm m, n, o Khoản 3 Điều 25 thành điểm o, p, q</p>	
4 6	<p>Điểm i Khoản 4 Điều 25: i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>	<p>Điểm i Khoản 4 Điều 25: i) Quyết định mức giá mua hoặc giá bán cổ phần của Công ty.</p>	
4 7	<p>Khoản 8 Điều 25. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất sáu tháng có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	<p>Khoản 8 Điều 25. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	
4 8	<p>Khoản 9 Điều 25 Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của</p>	<p>Khoản 9 Điều 25 Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của</p>	

	mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT, mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
4 9	Khoản 13 Điều 25	Bỏ	
5 0	Khoản 2 Điều 26 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 26 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT; c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; đ) Chủ tọa cuộc họp HĐQT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.	
5 1	Khoản 3 Điều 26 Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.	Bỏ Khoản này	
5 2	Khoản 4, 5, 6 Điều 26	Sửa thành Khoản 3, 4, 5 Điều 26	
5		Bổ sung khoản 4 Điều 29	

3		Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên.	
5 4	Điểm b, Khoản 4 Điều 30 Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Điểm b, Khoản 4 Điều 30 Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này , tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	
5 5	Điểm e, Khoản 4 Điều 30 Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; để nghị quyết phê duyệt các Quy chế quản lý của Công ty	Điểm e, Khoản 4 Điều 30 Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.	
5 6	Điểm h Khoản 4 Điều 30 h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;	Điểm h Khoản 4 Điều 30 h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn , trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;	
5 7	Khoản 5 Điều 32: Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50%	Khoản 5 Điều 32: Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối	

	được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	
5 8	Điểm d, Khoản 7 Điều 32 Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống	Điểm d, Khoản 7 Điều 32 Thành viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống	
5 9	Điểm d, Khoản 7 Điều 32 Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điểm d, Khoản 7 Điều 32 Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
6 0		Bổ sung Điểm e, Khoản 2 Điều 33 e) Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.	
6 1	Khoản 4 Điều 33 Mức thù lao cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Khoản 4 Điều 33 Tiền lương hoặc mức thù lao và chi phí hoạt động cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường	

		<p>niên. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	
6 2	<p>Khoản 1 Điều 45 Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận</p>	<p>Khoản 1 Điều 45 Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận</p>	
6 3 6 4 6 5	<p>Điều 47 Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p> <p>Điểm e Khoản 2 Điều 52: e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.</p> <p>Khoản 1 Điều 55: 1. Bản Điều lệ này gồm 8 chương và 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV nhất trí thông qua ngày 26 tháng 01 năm 2016 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 47 Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam</p> <p>Điểm e Khoản 2 Điều 52: e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến đ trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.</p> <p>Khoản 1 Điều 55: 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thay đổi nhân sự HĐQT, bầu Chủ tịch HĐQT
của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ I thông qua vào ngày 26 tháng 01 năm 2016.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV xem xét quyết định, thông qua việc thay đổi nhân sự HĐQT, đồng thời bầu Chủ tịch HĐQT Công ty như sau:

Theo kết quả bầu cử và phê chuẩn hợp lệ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/1/2016 Hội đồng quản trị Công ty gồm các ông:

- Ông Nguyễn Văn Dậu - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Đức Long - Thành viên HĐQT
- Ông Đặng Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT chuyên trách
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Thành viên HĐQT

Ngày 30/3/2016, Ông Nguyễn Văn Dậu xin từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty vì lý do đã thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại VBG (Quyết định số 526/QĐ-TKV ngày 22/3/2017 của TKV) và lý do liên quan đến vấn đề hưu trí, sức khỏe. Theo quy định của Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty đã quyết nghị:

1. Đồng ý miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Văn Dậu; Bổ nhiệm thành viên HĐQT mới là ông Lê Quang Bình -

Người Đại diện quản lý phần vốn của TKV tại VBG (*cổ đông lớn đang sở hữu 92% vốn điều lệ*). Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Lê Quang Bình được tính từ ngày bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ I (2016 - 2021) của HĐQT VBG; (Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 30/3/2017)

2. Thống nhất bầu ông Lê Quang Bình, Thành viên HĐQT Công ty giữ chức Chủ tịch HĐQT VBG (Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 30/3/2017)

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Bình